

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện công tác đào tạo nghề, Giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021- 2025; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Nghi Xuân lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 (ngày 25/06/2020); Nghị quyết số 132 /NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn huyện Nghi Xuân đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm; nâng cao năng lực quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện chính sách việc làm; xác định đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động là trách nhiệm chung của các cấp, các ngành và bản thân người lao động.

- Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ việc làm; ứng dụng công nghệ thông tin trong kết nối thông tin cung - cầu lao động; đảm bảo người lao động có khả năng làm việc, có nhu cầu tìm kiếm việc làm được tiếp cận thông tin thị trường lao động và được tư vấn giới thiệu việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

- Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; triển khai thực hiện tốt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”.

- Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động qua đào tạo nghề nghiệp và cơ sở GDNN có sự gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa về đào tạo nghề; huy động mọi nguồn lực tăng quy mô và chất lượng đào tạo nghề.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đào tạo nghề

Đào tạo nghề cho trên 4.700 người trong đó cao đẳng 8.00 người, trung cấp 1.500 người, sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng 2.400 người; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 75% năm 2020 lên trên 80% năm 2025;

Ưu tiên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng lao động, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực, giảm tỷ lệ lao động trong nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động trong công nghiệp - xây dựng, thương mại và dịch vụ; đặc biệt ưu tiên đào tạo nghề cho lao động hồi hương bị mất việc làm do thiên tai, dịch bệnh có nguyện vọng làm việc trên địa bàn huyện và tỉnh.

2.2. Giải quyết việc làm

Phân đầu giai đoạn 2021 - 2025 giải quyết việc làm mới cho hơn 9.500 người, bình quân 2.000 người/năm, giảm tỷ lệ thất nghiệp, ổn định việc làm tại các địa phương, doanh nghiệp. Tập trung ưu tiên tạo việc làm mới cho khu vực nông nghiệp và nông thôn, tạo sự chuyên môn mạnh mẽ, toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, triển khai thực hiện thành công Chỉ thị 10-CT/TU trên địa bàn huyện nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII. Chỉ tiêu giải quyết việc làm mới theo các chương trình cụ thể như sau:

a) Giải quyết việc làm cho 2.000 người thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương nhằm ổn định việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp xuống dưới 0%; ưu tiên giải quyết việc làm cho lao động hồi hương có nguyện vọng làm việc trên địa bàn huyện và tỉnh.

b) Phát huy hiệu quả nguồn vốn cho vay Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác là 1.000 người.

c) Tư vấn, giới thiệu việc làm thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp dịch vụ việc làm và các phiên giao dịch việc làm hàng năm tại các địa phương là 6.500 người. Trong đó: Xuất khẩu lao động 5.000 người; đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm 1.000 người; đi làm việc ngoại tỉnh 5.000 người. Cung ứng nguồn lực cho các doanh nghiệp, dự án, khu công nghiệp của huyện và tỉnh đảm bảo đủ nhân lực theo yêu cầu của nhà đầu tư; thực hiện đầy đủ các chính sách cho công nhân và các chính sách an sinh xã hội đảm bảo người lao động an tâm làm việc.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác Giáo dục nghề nghiệp

1.1. Chỉ đạo cơ sở GDNN theo hướng mở, linh hoạt, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo gắn với giải quyết việc làm

Đẩy mạnh cơ chế tự chịu trách nhiệm về một phần kinh phí, sử dụng đội ngũ nhà giáo, người lao động không phải là viên chức nhà nước trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; ưu tiên phát triển các doanh nghiệp trực tiếp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức đào tạo nghề tại nơi làm việc.

1.2. Hỗ trợ đầu tư, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề

- Tập trung đầu tư, phát triển đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề, đảm bảo tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và danh mục thiết bị đào tạo nghề tối thiểu cho các nghề theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bằng nhiều nguồn lực như: Ngân sách Trung ương, tỉnh; hỗ trợ từ ngân sách địa phương;

huy động các nguồn lực từ doanh nghiệp và xã hội; từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị của Trung tâm GDNN-GDTX huyện.

- Hỗ trợ, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới trong điều kiện hiện nay, đảm bảo nhu cầu học tập của học sinh theo chỉ tiêu phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT, đồng thời đào tạo cung ứng nhân lực phát triển kinh tế xã hội của địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa, nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các nghề, đảm bảo mức tối thiểu theo quy định. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức đào tạo.

1.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

Hàng năm cử cán bộ, giáo viên đi học tập, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, các kỹ năng nghề nghiệp, phương pháp giảng dạy mới cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.

1.4. Phân luồng, giáo dục hướng nghiệp

- Thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông để tăng cường công tác đào tạo nghề sau phân luồng theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách về hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm đến tận cơ sở và người lao động; xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở; cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin nhu cầu sử dụng lao động của các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn để triển khai kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội huyện.

- Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; gắn kết chặt chẽ công tác giáo dục nghề nghiệp với giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông; ưu tiên đào tạo lao động phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong tỉnh, trong nước và phục vụ xuất khẩu lao động.

1.5. Xây dựng chương trình đào tạo, giáo trình học liệu

Đổi mới chương trình đào tạo nghề đáp ứng chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề, theo nhu cầu thị trường lao động; xây dựng, ban hành giáo trình, học liệu cập nhật công nghệ mới đáp ứng đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Công tác giải quyết việc làm

2.1. Tạo việc làm thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chính sách việc làm

- Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về tạo việc làm vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh, trong triển khai thực

hiện và đóng góp lớn đối với tăng trưởng kinh tế - xã hội, tác động lớn đến việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của ngành, lĩnh vực;

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt chương trình, đề án về tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; triển khai mạnh mẽ, đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; thực hiện hiệu quả chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”.

- Triển khai chính sách về thu hút người lao động là con em quê hương đang làm việc ở các địa phương khác về làm việc tại các nhà máy, khu kinh tế trọng điểm của tỉnh, trong đó ưu tiên lao động hồi hương bị mất việc làm do thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động để người lao động yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ tạo việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm, Thông tư số 11/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP thông qua các dự án hoặc hoạt động sử dụng vốn nhà nước gắn với các chương trình phát triển kinh tế xã hội địa phương.

- Lồng ghép triển khai các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, thông tin thị trường lao động với chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Ưu tiên triển khai tại các xã phấn đấu thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021- 2025.

2.2. Hỗ trợ tạo việc làm thông qua Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn cho vay hỗ trợ việc làm, xác định nhu cầu vay vốn tạo việc làm để cân đối, điều chỉnh nguồn vốn cho vay phù hợp. Ưu tiên cho vay vốn tạo việc làm đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động; các dự án tạo việc làm ở vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp; chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho người lao động ở nông thôn; thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp; lao động nữ, lao động chấp hành xong án phạt tù... để tạo nhiều việc làm ổn định.

- Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến Nhân dân; hướng dẫn cho vay đúng đối tượng, sử dụng vốn vay đúng mục đích và quản lý, giám sát thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những tiêu cực có nguy cơ xảy ra, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế phát sinh. Đảm bảo quy trình chặt chẽ trong các khâu thẩm định, xét duyệt việc sử dụng nguồn vốn, hạn chế tới mức thấp nhất tỷ lệ nợ quá hạn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm.

2.3. Phát triển thị trường lao động, nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động

- Khuyến khích các thành phần kinh tế huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch để tạo việc làm cho người lao động.

- Khảo sát, dự báo nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn; tiếp tục khai thác, mở rộng thị trường lao động sang các tỉnh bạn có nhu cầu lao động lớn; thường xuyên đăng tải thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, tổ chức trên Website của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh và qua các phương tiện thông tin truyền thông; hàng quý thông báo nhu cầu tuyển dụng lao động để phổ biến đến người dân.

- Tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm phù hợp với từng địa bàn, trên cơ sở đề xuất của các xã, thị trấn để tạo điều kiện cho người lao động, đặc biệt là thanh niên, người khuyết tật, phụ nữ khu vực nông thôn, lao động các xã ven biển, miền núi được tiếp cận nắm bắt thông tin về việc làm, thị trường lao động, từ đó định hướng nghề nghiệp và lựa chọn ngành nghề phù hợp với khả năng và nguyện vọng.

- Thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động; tổng hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu tạo việc làm tăng thêm làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp tạo việc làm cho người lao động.

2.4. Hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP để người lao động có nhu cầu tham gia xuất khẩu lao động được hưởng thụ chính sách đầy đủ, kịp thời.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách về người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thông tin thị trường lao động ngoài nước và những doanh nghiệp được phép hoạt động xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh đến người dân để nắm rõ thông tin tuyển chọn lao động, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất khẩu lao động và phòng tránh thiệt hại cho người lao động.

- Phối hợp với các doanh nghiệp tư vấn, tuyên truyền, tuyển chọn người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; khảo sát nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để phân loại tổ chức đào tạo nghề, ngoại ngữ phù hợp với đối tượng và thị trường tiếp nhận lao động; nắm bắt số lượng đi làm việc ở nước ngoài sau khi hoàn thành hợp đồng trở về nước, hỗ trợ, tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người lao động làm việc ở nước ngoài hoàn thành hợp đồng về nước đúng thời hạn; không để xảy ra tình trạng lao động của huyện cư trú bất hợp pháp tại nước ngoài.

- Hướng dẫn cho vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đảm bảo đúng đối tượng, bảo toàn vốn, công khai, minh bạch.

2.5. Hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ngoài tỉnh

- Chủ động liên hệ, tìm kiếm các doanh nghiệp có ngành nghề sản xuất kinh doanh phù hợp, môi trường làm việc tốt, lương và các chế độ phúc lợi ổn định có

nhu cầu tuyển dụng lao động để tư vấn, giới thiệu, giải quyết việc làm cho người lao động.

- Phối hợp với doanh nghiệp đưa người lao động đến thị trường lao động làm việc an toàn. Hướng dẫn người lao động hoàn thiện thủ tục hồ sơ hỗ trợ theo Nghị quyết số 150/2019/NQ-HĐND 17/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

2.6. Đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên phối hợp với doanh nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh nắm bắt nhu cầu tuyển dụng để tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo, đáp ứng với nhu cầu của doanh nghiệp, nhu cầu thị trường lao động; đồng thời tiếp tục triển khai đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, cập nhật kiến thức công nghệ, đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách trung ương: Lồng ghép nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn vốn lồng ghép từ ngân sách Trung ương.

2. Ngân sách địa phương: Các nguồn vốn đã được bố trí thực hiện các chương trình, nội dung liên quan đến dạy nghề, việc làm theo quy định;

- Đối với nguồn vốn sự nghiệp thuộc nguồn ngân sách các cấp: Bố trí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ chi thường xuyên phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm.

3. Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan tham mưu triển khai kịp thời chính sách của Trung ương; chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp, mở lớp đào tạo nghề tại nơi làm việc.

- Hướng dẫn, đôn đốc các ban, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai kịp thời, có hiệu quả Kế hoạch; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, thực hiện chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với người lao động.

- Hướng dẫn, theo dõi các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện bảo đảm các chỉ tiêu tại Kế hoạch; Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề trên địa bàn huyện và báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng, phân luồng học sinh đăng ký học nghề đạt chỉ tiêu được quy định tại Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh và hoàn thành các mục tiêu đã đề ra; hướng dẫn Trung tâm GDNN-GDTX triển khai có hiệu quả chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp cho học sinh tốt nghiệp THCS học chương trình GDTX cấp THPT và học nghề.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu phương án kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách hàng năm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách để thực hiện các chính sách về dạy nghề, giải quyết việc làm được ban hành theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện;

- Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đảm bảo đúng quy định. Phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cân đối số lượng biên chế, cán bộ, giáo viên, công nhân viên của Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện. Hướng dẫn thực hiện tuyển dụng biên chế được giao cho các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện (nếu có).

5. Phòng Văn hóa - Thông tin

Chỉ đạo các đơn vị, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Công thông tin điện tử huyện; phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh công tác phổ biến các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Trung ương, của tỉnh trong lĩnh vực dạy nghề, giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát, tổng hợp nhu cầu và kinh phí đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động trên địa bàn huyện trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt; cập nhật, bổ sung, điều chỉnh chương trình, giáo trình đào tạo cho lao động nông thôn, đào tạo nhân lực phục vụ phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhu cầu của người học.

- Phối hợp thực hiện việc kiểm tra, giám sát đánh giá công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhân lực phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện.

7. Phòng Y tế

Chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị, địa phương hướng dẫn công tác phòng chống dịch bệnh; đặc biệt công tác phòng chống dịch tại các khu kinh tế, cụm công nghiệp, làng nghề, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đảm bảo vừa phát triển kinh tế xã hội vừa chống dịch an toàn.

8. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định, giải ngân, thu hồi nguồn vốn giải quyết việc làm và vốn cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đúng quy định.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, các chính sách của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

Chủ động phối hợp với các ban, ngành tham gia triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch; hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các xã, thị trấn vận động hội viên, đoàn viên và người dân tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tại địa phương; tăng cường giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Kế hoạch.

10. Đề nghị Huyện đoàn

- Tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn chính sách về học nghề, việc làm cho thanh niên; chính sách thu hút lao động hồi hương phục vụ cho các chương trình dự án trên địa bàn đảm bảo nguồn lực lao động cung ứng theo yêu cầu của các doanh nghiệp.

- Hướng dẫn tổ chức đoàn thanh niên các xã, thị trấn vận động thanh niên tích cực tham gia học nghề, cung ứng nguồn nhân lực phục vụ các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

11. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên

- Tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo và cán bộ quản lý, trong đó chú trọng bồi dưỡng các nhà giáo dạy nghề để đạt chuẩn về Kỹ năng nghề; đổi mới chương trình, giáo trình; tăng cường công tác kiểm định chất lượng đào tạo; tổ chức đào tạo đảm bảo chuẩn đầu ra theo kỹ năng nghề, ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin; triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi học nghề; mở rộng và phát triển các ngành nghề mới đáp ứng nhu cầu học nghề của người dân, đồng thời cung ứng nguồn nhân lực phục vụ cho các chương trình, dự án đầu tư trọng điểm của huyện. Hoàn thiện quy hoạch hạ tầng của trung tâm; tranh thủ nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề để thực hiện chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng.

- Tăng cường phối hợp với các địa phương khảo sát nhu cầu đào tạo nghề và tư vấn tuyển sinh học nghề; liên kết với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm cho người học sau tốt nghiệp; tổ chức đào tạo cập nhật kiến thức, công nghệ, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động; liên kết, hợp tác với cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh để đào tạo bồi dưỡng nhà giáo, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và công nghệ đào tạo.

12. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề ra các giải pháp cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức để chuyển tải đầy đủ thông tin tới con em đang làm việc ở ngoại tỉnh tìm hiểu và về làm việc tại các nhà máy, doanh nghiệp tại địa phương.

- Tổ chức cập nhật lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động phục vụ công tác hoạch định chiến lược, đề án phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm của địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, ngày hội việc làm, tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận nắm bắt thông tin về việc làm, thị trường lao động.

- Hàng năm, cân đối nguồn ngân sách bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tại địa phương; hỗ trợ các đối tượng chính sách, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận

nghèo, hộ bị thu hồi đất sản xuất kinh doanh học nghề, chuyển đổi việc làm, đào tạo nhân lực phục vụ phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn huyện Nghi Xuân giai đoạn 2021-2025, yêu cầu các ban, ngành liên quan và địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH (B/c);
- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Việt Hùng

